Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Ia Pa
Email: ubndiapa@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 24.05.2018 14:36:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209 /QĐ-UBND	*Ia Pa, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự toán mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học năm 2018

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 26/12/2017của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về việc phê duyệt danh mục trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 30/TTr-PGD&ĐT ngày 09/5/2018; đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 175/CV-TCKH ngày 16/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học năm 2018, như sau:

- Tổng dự toán: **999.740.000 đồng** *(Chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng)*

(có dự toán chi tiết kèm theo)

- Đơn vị thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Điều 2. Căn cứ vào dự toán được duyệt, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm triển khai các bước thủ tục mua sắm và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- L/đ UBND huyện;
- Lưu VT, CV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Hùng

DỰ TOÁN MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 21 /5/2018 của UBND huyện Ia Pa)

STT	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	**KHỐI MẦM NON**				**544.940.000**	
1	**Con vật nhún lò xo**	**Con**	**20**	**4.774.000**	**95.480.000**	
	Kích thước tổng thể: (D600xR600)mm Con nhún và bọc đế nhún được làm bằng nhựa composite. Đế đúc bằng bê tông để cân bằng trọng lực, khi sử dụng không bị lật. Có nhiều màu sắc tươi sáng. Có hình dáng là các con vật, có tay cầm và chỗ để chân. Chỗ ngồi có kích thước phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ và cách mặt đất một khoảng từ 400-500 mm. Được gắn trên lò xo nhún có đế chắc chắn. Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân. Đế và con thú được liên kết với nhau bằng lò xo thép ø16 đảm bảo độ đàn hồi cao. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001: 2004, OHSAS 18001:2007. Sản phẩm có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011. Sản phẩm có chỉ tiêu các cạnh nhô ra, độ ổn định, độ bền tĩnh, chiều cao tối đa phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-4A:2011					
2	**Xích đu sàn lắc**	**Chiếc**	**2**	**26.950.000**	**53.900.000**	
	Kích thước tổng thể: (D3400 x R1600 x C1750)mm. Loại vật liệu sắt và composite bền vững khi sử dụng ngoài trời mô phỏng hình con rồng với đầu rồng và đuôi rồng trang trí đẹp mắt, xích đu có 9 chỗ ngồi, có tay vịn và được gắn chắc chắn trên sàn, kích thước chỗ ngồi phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, chỗ ngồi có chiều cao cách mặt sàn 300mm. Sàn làm bằng khung sắt Ø42mm cách mặt đất khoảng 300mm được treo trên hệ thống giá đỡ có gắn bạc đạn để sàn có thể di chuyển theo hướng dọc. Hệ thống xích đu đảm bảo an toàn, chắc chắn chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân. Khung trụ làm bằng sắt ống chịu lực phi 59.9 mm dày 1.8 mm, giằng chân và tay treo làm bằng thép ống phi 26.6 mm chịu lực, dày 1.4 mm, có mái che bằng chất liệu vải bạt hoặc tôn. Tất cả bộ phận bằng sắt được sơn tĩnh điện, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001: 2004, OHSAS 18001:2007. Sản phẩm có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011. Sản phẩm có chỉ tiêu các cạnh nhô ra, độ ổn định, độ bền tĩnh, chiều cao tối đa phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-4A:2011					
3	**Xích đu treo**	**Chiếc**	**10**	**14.135.000**	**141.350.000**	

STT	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Kích thước: D3000xR1500xC1650 (mm) Khung bằng sắt sơn tĩnh điện cao cấp ống chịu lực phi 59.9, dày 1.8mm, xà bằng ống chịu lực phi 42, dày 1.8 mm, tay treo và giằng chân Φ 26.6, dao động bằng 6 dây xích treo, có khung giữ chuyển động có định hướng chống lật ngang, lật dọc khi sử dụng. Có 03 con giống nhiều màu sắc bằng nhựa composite. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001: 2004, OHSAS 18001:2007. Sản phẩm có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011. Sản phẩm có chỉ tiêu các cạnh nhô ra, độ ổn định, độ bền tĩnh, chiều cao tối đa phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-4A:2011					
4	**Cầu thăng bằng dao động**	**Chiếc**	**10**	**9.955.000**	**99.550.000**	
	Kích thước: Dài 2500 x rộng 800 x cao 1800 mm Khung chính bằng sắt chịu lực, Φ48mm dày 1,4mm, tay vịn Φ33.5mm và Φ26.6 mm dày 1,4mm màu sắc phù hợp với trẻ, con lắc bậc dao động bằng nhựa LLDPE. Toàn bộ phần khung thép được sơn tĩnh điện. Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân khi sử dụng. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001: 2004, OHSAS 18001:2007. Sản phẩm có chỉ tiêu giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 6238-3:2011. Sản phẩm có chỉ tiêu các cạnh nhô ra, độ ổn định, độ bền tĩnh, chiều cao tối đa phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6238-4A:2011					
5	**Xe đạp chân**	**Chiếc**	**28**	**770.000**	**21.560.000**	
	Kích thước: Dài 640 x rộng 380 x cao 520 mm Vật liệu: bằng nhựa cao cấp. có thể sử dụng ngoài trời theo các chương trình học an toàn giao thông và làm quen với phương tiện giao thông, kích thước xe và chỗ ngồi phù hợp với trẻ. Xe đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống lật ngang khi sử dụng. Sản phẩm phù hợp với quỹ chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN3:2009/BKHCN)					
6	**Ô tô đạp chân**	**Chiếc**	**20**	**5.500.000**	**110.000.000**	

STT	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Kích thước: (D800xR440xC900)mm. Vật liệu: bằng nhựa cao cấp, có thể sử dụng ngoài trời theo các chương trình học an toàn giao thông và làm quen với phương tiện giao thông, kích thước xe và chỗ ngồi phù hợp với trẻ, chỗ ngồi cao cách mặt đất tối đa 300mm. Hệ thống khung được gắn trên bốn bánh, đạp bằng chân để tiến hoặc lùi. Đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống lật ngang khi sử dụng. Xe đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống lật ngang khi sử dụng. Sản phẩm phù hợp với quỹ chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN3:2009/BKHCN)					
7	**Xe lắc**	**Chiếc**	**30**	**770.000**	**23.100.000**	
	Kích thước: mm Loại xe lắc, tay lái tự hành, vật liệu bằng nhựa cao cấp, có thể sử dụng ngoài trời, gắn trên hệ thống bánh xe, bánh trước xoay 360° và gắn trực tiếp vào tay lái sao cho khi lắc tay lái, xe tiến về phía trước. Đảm bảo an toàn, chắc chắn và chống, lật ngang khi sử dụng. Sản phẩm phù hợp với quỹ chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN3:2009/BKHCN)					
II	**KHỐI THCS**				**454.800.000**	
1	**Ghế gấp hòa phát** Kích thước: W460 x D515 x H890 mm Ghế gấp hai cốt, tựa hình chữ nhật, ,chân tựa ống Ø22. Đệm tựa PVC. Ghế có thể đặt hàng đệm bọc ni . Xuất xứ Nội thất Hòa Phát	Cái	200	415.000	83.000.000	

STT	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2	**Máy chiếu, màn chiếu, thiết bị kèm theo** Máy chiếu Boxlight ANX425 + Xuất xứ: Country of origin USA. + Model: Boxlight ANX425. + Hãng sản xuất: Boxlight (Mỹ). Thông số kỹ thuật: - Công nghệ hiển thị: Liquid Crystal Display - Kiểu hiển thị: 3LCD panels 0.63" - Cường độ sáng: 4200 Ansi lumens - Độ phân giải thực: XGA (1024 x 768) - Độ tương phản: 15000:1 với chế độ IRIS&ECO - Tỷ lệ nén: 70"@2.1m; 1.48 ~ 1.78:1 - Ống kính: F=1.6~1.76, f =19,158 ~ 23,018mm - Tỷ lệ Zoom: Quang học 1.2X - Độ đều màu: 80% ở chế độ thực tế Min – JISX6911 - Khoảng cách chiếu: 0,888 ~ 10.937m (30" ~ 300") - Độ ồn: Tiếng ồn (dB) @ 1m (ECO: Max 34.9dB, Normal: 38.9dB - Tỷ lệ: 4:3(Standard)/16:9(Compatible) - Chỉnh méo hình thang: V ±300(Auto + Manual), H : ±15° (manual) ; Pincushion/Barrel Correction; 4 Corner Keystone - Cổng kết nối đầu vào: Audio in (mini jack, 3.5mm) x 1, YCbCr/Component x 1(share with VGA in 1), Video x 1, Audio in(L/R)-RCA x 2, S-video x 1(share with VGA in 1), HDMI x 2 (tương thích với MHL), USB-A x 1 (hỗ trợ Memory Viewer và Wifi Dongle (tùy chọn)), USB-B x	Bộ	1	65.000.000	65.000.000	

STT	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	1(Display), RJ45 x 1 (Display). - Cổng kết nối đầu ra: VGA x 1 (Share với VGA IN 2), Audio out(mini-jack, 3.5mm)x1 - Cổng điều khiển: RS-232 x 1, RJ-45 x 1, USB-B x 1 - Loa: 10W - Khả năng tương thích với máy tính: VGA, SVGA, XGA, SXGA, WXGA, UXGA, WUXGA, Mac - Khả năng tương thích với Video: PAL, SECAM, NTSC 4.43, PAL-MN, HDTV(480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080p, and 1080i) - Bóng đèn: 218 W (Philips) - Tuổi thọ bóng đèn: (STD Mode) 5.000 giờ, (ECO Mode) 10.000 giờ - Thay thế bóng đèn: Phía trên - Điều khiển từ xa: Có - Tần số quét ngang: 15-100KHz - Tần số quét dọc: 48-85Hz - Công suất chờ: <0.5 W - Công suất chờ mạng: <0.3W - Công suất tiêu thụ: 270W - Nguồn cung cấp: 100V ~ 240V @ 50-60Hz - Nhiệt độ hoạt động: 00C ~ 400C (350C ~ ECO) - Nhiệt độ bảo quản: -200C ~ 600C - Độ ẩm hoạt động: 20% ~ 85% - Độ ẩm lưu trữ: 10% ~ 85% - Ngôn ngữ: 26 languages: English, German, French, Italian, Spanish, Polish, Swedish, Dutch ,Portugese, Japanese, Simplified Chinese, Traditional Chinese, Korea, Russian, Arabic, Turkish, Finnish, Norwegian, Danish, Indonesian, Hungarian, Czech, Kazak,Vietnamese,Thai, Farsi - Thiết bị kèm theo: Remote Control with Battery, Hướng dẫn sử dụng, VGA Cable, Power Cable				-	

STT	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	- Chức năng: + Tự động tìm kiếm đầu vào + Trong vòng 5 giây không tìm thấy chế độ đầu vào nguồn tự động tắt hoặc về chế độ màn hình chờ + Chế độ hình ảnh: Dynamic, Standard, Cinema, Blackboard, Colorboard + Chế độ đèn Normal/ Eco + Bộ lọc chu kỳ làm sạch: 100/200/300 giờ + Thời gian làm mát: 60, 90 + Hỗ trợ phụ đề + Độ cao: (1400 ~ 2700m) + Chế độ nguồn tự động + Bật đếm ngược 10S + D-Zoom: 1~16 + Chế độ thanh bảo vệ, Bảo vệ bằng mật khẩu, Điều khiển khóa màn hình, Kenginston Lock, Thông gió bên trong và bên ngoài, + Lan điều khiển: LAN Control-RoomView (Crestron), LAN Control-AMX Discovery, LAN Control-PJ Link + Bảo hành 24 tháng cho thân máy, 6 tháng hoặc 1000 giờ cho bóng đèn (Tùy điều kiện nào đến trước) + Kích thước (D x R x C): (34.7 x 25.7 x 10.9)cm (13.6" x 10.1" x 4.3") + Trọng lượng: 3.2 kg				-	
3	**Bàn hội đồng sư phạm** Kiểu bàn họp kiểu hoàng anh gia lai Kích thước 1400 x 500 x 760mm Gỗ nhóm III ,phun sơn PU 3 nước .Trang trí theo mẫu thiết kế .	Cái	20	4.000.000	80.000.000	
4	**Ghế hội trường** Ghế hội trường lưng tựa . Kích thước (400x380x45-1080)mm. Gỗ nhóm III ,phun sơn PU 3 nước .Trang trí theo mẫu thiết kế .	Cái	60	980.000	58.800.000	

STT	Danh mục thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
5	**Bàn ghế đọc sách thư viện cho học sinh (1 bàn 06 ghế)** KT(2000x1000x750)mm chất liệu bằng HDPF màu trắng, nguyên tấm dày 20mm mặt bàn nhám nhỏ li ti làm cho cố định các mẫu trên mặt được cố định trong quá trình sử dụng chân bàn bằng sắt hộp vuông 3 chuyên dụng được sơn phủ màu sáng, được liên kết với nhau bằng bu lông. Ghế gấp Kích thước: W460 x D515 x H890 mm Ghế gấp hai cốt, tựa hình chữ nhật, ,chân tựa ống Ø22. Đệm tựa PVC. Ghế có thể đặt hàng đệm bọc nỉ .	Bộ	10	9.500.000	95.000.000	
6	**Giá để sách thư viện:** Khung sắt V, gồm 5 tầng làm bằng ván chống ẩm, mối mọt... Được sơn tĩnh điện. Kích thước: 2000x400x2000mm	Cái	10	7.300.000	73.000.000	
TỔNG CỘNG					**999.740.000**	